

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHỨC DANH LÃNH ĐẠO

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày sinh:

Quê quán:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Điện thoại liên lạc:

Dân tộc:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu Quy chế thi điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ); Kế hoạch số 5400/KH-BNV ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ về việc Thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương tại một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ năm 2017 và năm 2018; tôi thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham dự kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo. Vì vậy, tôi làm đơn này đăng ký dự thi chức danh lãnh đạo theo Thông báo số 5424/TB-BNV ngày 11/10/2017 của Bộ Nội vụ.

Tôi gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự thi, gồm:

1. Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008.
2. Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân.
3. Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi.
4. Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy.
5. Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.
6. Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch.
7. Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ.
8. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế.

Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người

tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25cm x 35cm và được niêm phong kín.

Tôi cam đoan hồ sơ dự thi của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả thi tuyển của tôi sẽ bị hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ NỘI VỤ

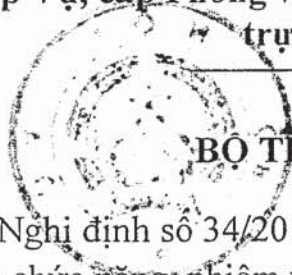
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2631/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ”



BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng;

Căn cứ Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương về chủ trương thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý;

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh, lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 1865/QĐ-BNV ngày 15/12/2015 và Quyết định số 1284/QĐ-BNV ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh, lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2522/QĐ-BNV ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thí điểm thi tuyển chức

danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *QL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Lê Vĩnh Tân

Lê Vĩnh Tân

QUY CHẾ

Thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- a) Phát hiện, thu hút, lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm;
- b) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ khép kín trong công tác quy hoạch; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan;
- c) Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về đổi mới công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- a) Bảo đảm tính khách quan, minh bạch, công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong quá trình tổ chức triển khai thi tuyển lãnh đạo quản lý;
- b) Nội dung thi phải bám sát, phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, lãnh đạo, quản lý của từng vị trí thi tuyển; cách thức thi phải bảo đảm lựa chọn được người thực sự có đức, có tài, phù hợp với yêu cầu công việc của từng vị trí bổ nhiệm.

Điều 2. Các chức danh thi tuyển

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế tại các đơn vị, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định lĩnh vực, đơn vị và chức danh thực hiện thi tuyển.

Điều 3. Nguyên tắc thi tuyển

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

2. Công tác thẩm định, thi tuyển và bổ nhiệm phải bảo đảm về thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương.

4. Người dự thi phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí được thi tuyển theo quy định.

5. Mỗi vị trí chức danh thi tuyển phải có ít nhất 02 người trở lên tham gia dự tuyển. Nếu chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm sẽ đề cử thêm người dự thi hoặc quyết định không bổ nhiệm chức danh này cho đến khi có thêm người tham gia dự thi. Trường hợp danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự thi đã được quyết định nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch đã phê duyệt.

6. Người trúng tuyển sẽ được tiến hành làm quy trình bổ nhiệm theo quy định ngay sau khi Hội đồng thi tuyển báo cáo kết quả thi và được Ban Cán sự đảng Bộ biểu quyết thông qua.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; đang công tác tại các Bộ, ngành, địa phương khác nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

3. Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương thi tuyển (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển và có thể không phải là đảng viên) được tập thể Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) đề cử và được Ban Cán sự đảng Bộ (cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó) đồng ý bằng văn bản.

4. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự thi ở vị trí lãnh đạo,

quản lý cao hơn không quá 02 cấp so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh thi tuyển.

5. Công chức, viên chức dự thi quy định tại Khoản 3 Điều 4 này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự thi ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ; nếu không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì phải có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực tối thiểu 03 năm (không kể thời gian tập sự, thử việc) và chỉ được dự thi chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương.

6. Công chức, viên chức trong nguồn quy hoạch tại chỗ vào chức danh cần thi tuyển, đủ điều kiện tiêu chuẩn bổ nhiệm phải đăng ký dự thi; nếu không đăng ký dự thi thì không được đăng ký dự thi vào các chức danh khác và hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch sẽ bị xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 này được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng dự thi

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII);

b) Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;

- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

c) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh, lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 1865/QĐ-BNV

ngày 15/12/2015; Quyết định số 1284/QĐ-BNV ngày 13/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 3 Điều 4 của Quy định tiêu chuẩn chức danh, lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Căn cứ chức danh lãnh đạo cần thi tuyển, các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Nội vụ, các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của chức danh thi tuyển sẽ được thông báo trong Kế hoạch thi tuyển.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của người dự thi

1. Quyền của người dự thi

a) Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển;

b) Được tiếp cận tài liệu, hồ sơ liên quan về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và một số vấn đề liên quan đến đơn vị có chức danh thi tuyển để người dự thi nắm rõ, xây dựng đề án về chương trình hành động;

c) Người trúng tuyển được tiến hành quy trình bổ nhiệm có thời hạn ngay sau khi đạt kết quả thi được Ban Cán sự đảng Bộ (cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm thi tuyển), tập thể Lãnh đạo Bộ (tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thông qua.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển;

b) Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức, viên chức;

c) Nghiêm túc, trung thực trong suốt quá trình dự thi.

Chương III

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 7. Hội đồng thi tuyển

1. Thành phần

a) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương:

- Đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Ban Cán sự đảng Bộ làm Chủ tịch Hội đồng thi tuyển;

- Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển, Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Ủy viên Hội đồng;

+ Các đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ;

+ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy viên kiêm Thư ký;

+ Người đứng đầu đơn vị có chức danh thi tuyển (đối với Hội đồng thi chức danh cấp Phó Vụ trưởng và tương đương);

+ Mời 01-04 chuyên gia hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết).

b) Đối với Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương:

* Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng tại Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, gồm:

- Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Thứ trưởng phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển làm Chủ tịch Hội đồng thi tuyển;

- Đồng chí Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ làm Phó Chủ tịch Hội đồng thi tuyển;

- Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;

- Lãnh đạo đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Cấp ủy đơn vị có chức danh thi tuyển;

- Mời 01-02 chuyên gia hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết).

* Hội đồng thi chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương đối với các phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc Bộ; các Vụ (tương đương) thuộc: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo chính phủ, các Ban (tương đương) thuộc Học viện Hành chính Quốc gia do đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển quyết định thành lập theo thẩm quyền được phân cấp và theo quy định về việc tổ chức thi tuyển tại Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát;

b) Xây dựng đề thi viết;

c) Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng,

thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển);

d) Thông báo kết quả thi đến người dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi;

e) Đối với Chủ tịch Hội đồng thi tuyển: Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng. Quy định về bảng điểm chi tiết và tổ chức chấm bài thi viết, bảo vệ Đề án bảo đảm công tâm, khách quan, trung thực;

g) Đối với các thành viên Hội đồng: Thực hiện khách quan, trung thực việc chấm bài thi viết, chấm bảo vệ Đề án. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng thi tuyển làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm;

b) Các thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về quyết định chấm điểm của mình.

Điều 8. Tổ giúp việc

1. Thành phần

- Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển lãnh đạo cấp Vụ (tương đương), cấp Phòng tại Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập để thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi làm Tổ trưởng Tổ giúp việc. Các thành viên của Tổ giúp việc bao gồm: lãnh đạo và một số chuyên viên các đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ và một số đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết).

- Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển cấp Vụ (tương đương) thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ; cấp Ban (tương đương) thuộc Học viện Hành chính Quốc gia; cấp Phòng (tương đương) tại các đơn vị trực thuộc do Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Quản lý tài liệu thi; đề thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật;

b) Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt;

c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt;

- d) Thông báo kết quả thi tuyển;
- đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi tuyển

Các Ban do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

1. Ban đề thi

- a) Xây dựng ngân hàng đề thi (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của đề thi viết;
- b) Xây dựng thang điểm chi tiết phần thi trình bày Đề án.

2. Ban coi thi

- a) Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
- b) Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;
- c) Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

3. Ban phách

- a) Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết.
- b) Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định.
- c) Bảo đảm bí mật số phách.

4. Ban chấm thi

- a) Chấm thi viết
 - Thống nhất thang điểm chi tiết của đề thi trước khi nhận và chấm bài thi;
 - Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định;
 - Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này;
 - Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi.

- b) Chấm thi trình bày Đề án

- Thống nhất thang điểm chi tiết của phần thi trình bày Đề án (do Ban đề thi xây dựng);
- Tổ chức chấm điểm theo thang điểm chấm chi tiết đã thống nhất theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

5. Ban giám sát

- a) Giám sát toàn bộ quá trình thi tuyển;
- b) Báo cáo Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển về kết quả giám sát ngay sau khi kết thúc phần thi trình bày Đề án.

Chương IV

QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI TUYỂN

Điều 10. Công tác chuẩn bị

1. Thông báo thi tuyển

Đăng tải thông tin liên quan đến kỳ thi như: chức danh thi tuyển; đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn người dự thi; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian thi tuyển ... trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển và cơ quan có chức danh thi tuyển.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ);

- Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008 (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét đánh giá);

- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác;

- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú;

- Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ;

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi);

- Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi

người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyên công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25cm x 35cm và được niêm phong kín.

3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách

a) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi là 20 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo;

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc (tùy số lượng hồ sơ đăng ký), Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách (kèm lý lịch trích ngang) xin ý kiến Đảng ủy Bộ, sau đó báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của Đề án công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

Điều 11. Tổ chức thi tuyển

1. Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định;

b) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn;

c) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100;

d) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi;

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi;

đ) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này;

e) Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự thi, Người dự thi được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi;

g) Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 01 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo;

h) Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

2. Tổ chức thi trình bày Đề án

a) Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh thi tuyển; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong

cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự. Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) sẽ quyết định chủ đề cụ thể của Đề án để phù hợp với từng chức danh thi tuyển;

b) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định việc người dự thi phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh thi tuyển và thời gian trả lời chất vấn của người dự thi.

c) Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút;

d) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm. Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự thi theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố;

đ) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển;

e) Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ và Lãnh đạo Bộ

(cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) về kết quả thi trình bày Đề án của người dự thi.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển

1. Điểm trúng tuyển: Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi tuyển về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ban Cán sự đảng Bộ và Lãnh đạo Bộ (cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét cho ý kiến đối với người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm.

2. Trường hợp có từ 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên, Hội đồng thi tuyển báo cáo để lấy ý kiến tập thể Lãnh đạo Bộ và Ban Cán sự đảng Bộ (lãnh đạo và cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm) xem xét, quyết định người trúng tuyển. Quy định khi xem xét thứ tự ưu tiên: (1) Ưu tiên nữ (đối với đơn vị chưa có Lãnh đạo là nữ); (2) Người giữ chức vụ cao hơn; (3) Nếu cùng giữ chức vụ tương đương thì ưu tiên người có thời gian giữ chức vụ lâu hơn; (4) Nếu không giữ chức vụ lãnh đạo thì ưu tiên người có thâm niên công tác lâu hơn trong lĩnh vực phù hợp với chức danh thi tuyển.

3. Sau khi có kết quả thi tuyển, Ban Cán sự đảng Bộ (cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) bỏ phiếu biểu quyết để Bộ trưởng (Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền) ra quyết định bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác bảo đảm an ninh trong thời gian thi tuyển.

1. Sau khi công bố danh sách dự thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, Vụ Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) báo cáo Lãnh đạo Bộ (hoặc Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) để chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến”). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh và không giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thi tuyển.

2. Trong quá trình thi tuyển, Tổ giúp việc có trách nhiệm làm việc với các cơ quan có liên quan để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi.

3. Tài liệu của kỳ thi gồm: hồ sơ của người dự thi; Đề án của người dự thi; Văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về Vụ Tổ chức cán bộ (đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Vụ Tổ chức cán bộ (hoặc đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển)

1. Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

2. Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, xin ý kiến Đảng ủy Bộ (cấp ủy đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển); sau đó báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

3. Phối với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) xem xét, quyết định.

4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án.

5. Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ (hoặc Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) thành lập Hội đồng thi tuyển.

6. Hoàn chỉnh hồ sơ (nếu cần), báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ để xem xét trước khi trình Bộ trưởng (Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển) ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ (lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển).

Điều 15. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

Tạo điều kiện để người đủ điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến chức danh thi tuyển.

Điều 16. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Bộ bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức thi tuyển theo quy định;

2. Văn phòng Bộ bảo đảm cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ;
4. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển nếu tự tổ chức thi theo phân cấp thì phải tự bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác thi tuyển.

Điều 17. Trung tâm Thông tin

1. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ./.


Lê Vĩnh Tân